

Số: **0047/2025/QĐST-KDTM**

Phú Nhuận, ngày 23 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày **15** tháng 01 năm **2025** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án **dân sự** thụ lý số: **1341/2024/TLST-DS** ngày **06** tháng **12** năm **2024** về vụ "**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**", giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C (V).

Trụ sở: A T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ D.

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy H.

3/ Ông An Lê P.

- *Bị đơn:*

1/ Ông Lê Lý Quang P1, sinh năm 1978;

Địa chỉ: D N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 8 lô A Đ, phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Lý Quang T1, sinh năm 1993;

Địa chỉ: D N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Ông Lê Lý Quang P1 và bà Nguyễn Ngọc Anh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Lý Quang P1 và bà Nguyễn Ngọc Anh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 15/8/2024 căn cứ theo Hợp đồng cấp tín dụng số 21.046.352/2021-HĐCV/NHCT908-LELYQUANGPHUC ngày 29/10/2021; Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 05/11/2021 của ông Lê Lý Quang P1 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 05/11/2021 của bà Nguyễn Ngọc Anh T là 43.162.333.469 đồng (bốn mươi ba tỷ một trăm sáu mươi hai triệu ba trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm sáu mươi chín đồng), cụ thể như sau:

- Theo Giấy nhận nợ số 01 kèm theo Hợp đồng cho vay số 21.046.352/2021-HĐCV/NHCT908-LELYQUANGPHUC ngày 29/10/2021 thì nợ gốc là 38.338.000.000 đồng (ba mươi tám tỷ ba trăm ba mươi tám triệu đồng), nợ lãi (trong hạn, quá hạn) là 3.812.108.919 đồng (ba tỷ tám trăm mười hai triệu một trăm lẻ tám ngàn chín trăm mười chín đồng), phạt chậm trả lãi là 150.245.767 đồng (một trăm năm mươi triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng), tổng cộng là 42.300.354.686 (bốn mươi hai tỷ ba trăm triệu ba trăm năm mươi tư ngàn sáu trăm tám mươi sáu đồng).

- Theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 05/11/2021 của ông Lê Lý Quang P1 thì nợ gốc là 433.849.001 đồng (bốn trăm ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn không trăm lẻ một đồng), nợ lãi và phí khoản thẻ là 6.957.244 đồng (sáu triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng), tổng cộng là 440.806.245 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu tám trăm lẻ sáu ngàn hai trăm bốn mươi lăm đồng).

- Theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 05/11/2021 của bà Nguyễn Ngọc Anh T thì nợ gốc là 414.546.849 đồng (bốn trăm mười bốn triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn tám trăm bốn mươi chín đồng), nợ lãi và phí khoản thẻ là 6.625.689 đồng (sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng), tổng cộng là 421.172.538 đồng (bốn

trăm hai mươi một triệu một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm ba mươi tám đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 16/1/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Lý Quang P1 và bà Nguyễn Ngọc Anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cấp tín dụng số 21.046.352/2021-HĐCV/NHCT908-LELYQUANGPHUC ngày 29/10/2021; Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 05/11/2021 của ông Lê Lý Quang P1 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 05/11/2021 của bà Nguyễn Ngọc Anh T.

2.2. Sau khi ông Lê Lý Quang P1 và bà Nguyễn Ngọc Anh T thanh toán xong nợ trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần C trả lại cho ông Lê Lý Quang P1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 4122/2008/UB-GCN, thửa đất số 03, tờ bản đồ số 31, tại địa chỉ D N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/07/2008, cập nhật chuyển nhượng cho ông Lê Lý Quang P1 ngày 27/10/2021.

2.3 Trường hợp ông Lê Lý Quang P1 và bà Nguyễn Ngọc Anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào (thời gian hoặc số tiền thanh toán) thì căn cứ Hợp đồng thế chấp bất động sản số 21.046.352/2021/HĐBĐ/NHCT908-LELYQUANGPHUC ngày 28/10/2021 Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: D N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 4122/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/07/2008, cập nhật chuyển nhượng cho ông Lê Lý Quang P1 ngày 27/10/2021 và theo hiện trạng thực tế tại thời điểm thi hành án.

2.4 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lê Lý Quang P1 và bà Nguyễn Ngọc Anh T tự nguyện chịu, ông P1 và bà T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu đồng).

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Lý Quang P1 và bà Nguyễn Ngọc Anh T tự nguyện chịu 75.581.167 đồng (bảy mươi lăm triệu năm trăm tám mươi một ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng). H1 lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng 46.311.000 đồng (bốn mươi sáu triệu ba trăm mười một ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0055114 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Chi cục THA dân sự QPN;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Hoàng Yến